

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Tiến độ thực hiện gói thầu;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-

HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

A. Phần xây dựng:

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, nhà tạm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, cấp điện, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp Tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Kèm theo bản vẽ.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, rõ ràng, hoặc không hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Hoặc không kèm theo bản vẽ.	Không đạt
1.2 Giải pháp kỹ thuật - Giải pháp thi công tất cả các hạng mục của công trình theo hồ sơ thiết kế được duyệt	- Am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu. - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công và phù hợp với thiết kế được duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu tại Chương V thuộc E-HSMT.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	- Không am hiểu về dự án, hiểu rõ hiện trạng công trình và các hạng mục thi công của công trình, tác động của dự án đối với môi trường, cảnh quan xung quanh và các công trình hiện hữu. - Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ các hạng mục của công trình hoặc không phù hợp với điều kiện thi công, biện pháp thi công, tiến độ thi công, không phù hợp với thiết kế được duyệt và chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu tại Chương V thuộc E-HSMT.	Không đạt
1.3. Biện pháp bảo đảm an toàn thi công, an toàn giao thông	- Có thuyết minh thể hiện biện pháp đảm bảo an toàn thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khi tổ chức thi công công trình (kèm theo bản vẽ). - Biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp hiện trạng, địa điểm thi công công trình và không làm ảnh hưởng nhiều đến các công trình hiện hữu, công trình lân cận.	Đạt
	- Không có thuyết minh thể hiện biện pháp đảm bảo an toàn thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khi tổ chức thi công công trình hoặc có nhưng không phù hợp hoặc không kèm bản vẽ. - Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp hiện trạng, địa điểm thi công công trình và không có biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu, công trình lân cận	Không đạt
1.4. Biện pháp thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật: - Biện pháp thi công chi tiết tất cả các hạng mục của công trình.	- Trình bày, thuyết minh đầy đủ, hợp lý trình tự thi công các hạng mục theo thiết kế được duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật của công trình - Bố trí phương án và biện pháp thi công phù hợp với tiến độ thi công chung. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công.	Đạt

	- Trình bày, thuyết minh trình tự thi công không đầy đủ các hạng mục công trình, không hợp lý hoặc không đúng, sai lệch với các hạng mục của công trình - Không có phương án và biện pháp thi công phù hợp với tiến độ thi công chung, không có đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	Không đạt
1.5. Sơ đồ, bản vẽ tổ chức thi công tổng thể	- Sơ đồ, bản vẽ tổ chức thi công tổng thể được thể hiện đầy đủ, chi tiết và hợp lý. Phân công trách nhiệm từng bộ phận trong sơ đồ tổ chức rõ ràng	Đạt
	- Không có sơ đồ, bản vẽ tổ chức thi công tổng thể và phân công trách nhiệm từng bộ phận hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết, kể cả thời gian nghỉ lễ, tết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày .	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c).	Không đạt

2.3 Bảng tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, thiết bị và vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có bảng tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, thiết bị và vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, phù hợp với thuyết minh tiến độ trong biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có bảng tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, thiết bị và vật liệu hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp với thuyết minh tiến độ trong biện pháp thi công hoặc không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2.4. Giải pháp, tiến độ huy động: Giải pháp và biện pháp khắc phục các điều kiện khó khăn như vừa thi công vừa đảm bảo giao thông, mất điện, nước mưa, mưa bão để đảm bảo tiến độ thi công; tăng ca, nhân lực, thiết bị và vật tư trong trường hợp gặp các trường hợp bất khả kháng làm ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

3.1. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý dự án tại công trường: Bao gồm các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các đội, tổ thi công.	Có sơ đồ tổ chức nhà thầu, có thuyết minh phân công trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận đầy đủ, phù hợp	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Quy trình điều hành tại hiện trường, biện pháp hỗ trợ	Có quy trình điều hành tại hiện trường, Biện pháp hỗ trợ quản lý hiện trường	Đạt

quản lý hiện trường.	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
3.3 Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện	Có thuyết minh biện pháp tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình đối với phần việc do mình thực hiện.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu, thiết bị: Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính đầy đủ theo chương V	Có cam kết với đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc có tài liệu chứng minh khả năng tự cung ứng vật tư, vật liệu, thiết bị để phục vụ thi công công trình (các chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính đầy đủ theo chương V). Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ tên công trình cung cấp. Đơn vị cung cấp phải nộp kèm giấy phép kinh doanh và hóa đơn đã từng bán hàng vật tư, vật liệu trong hợp đồng nguyên tắc	Đạt
	Không có cam kết với đơn vị cung cấp hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc không có khả năng tự cung ứng vật tư hoặc có nhưng không khả thi, không đảm bảo chất lượng vật tư khi đưa vào thi công công trình hoặc không đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu chính. Ký hợp đồng nguyên tắc nhưng	Không đạt

	không ghi rõ tên công trình cung cấp; nội dung chung chung, không xác định được chủng loại, hàng hóa cần cung cấp. Đơn vị cung cấp Không nộp kèm giấy phép kinh doanh và hóa đơn đã từng bán hàng vật tư, vật liệu trong hợp đồng nguyên tắc	
4.2. Bảng kê khai các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính phục vụ cho gói thầu và nguồn gốc xuất xứ	Có bảng kê khai các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đưa vào thi công và ghi rõ nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu phù hợp với dự án, với biện pháp thi công và tính chất của gói thầu. Đạt Yêu cầu về vật tư, thiết bị sử dụng đầy đủ theo chương V	Đạt
	Không có bảng kê khai các loại vật tư, vật liệu đưa vào thi công hoặc không ghi rõ nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu hoặc không phù hợp với dự án, không phù hợp với biện pháp thi công và tính chất của gói thầu. Không Đạt Yêu cầu về vật tư, thiết bị sử dụng đầy đủ theo chương V.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công; biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có Sơ đồ quản lý chất lượng; - Có Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu; - Có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; - Có Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Có Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công; - Có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão; - Có giải pháp Sửa chữa hư hỏng.	Đạt

	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm	
	- Không có Sơ đồ quản lý chất lượng; - Không có Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị sẽ đưa vào gói thầu; - Không có Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị; - Không có Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Không có Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công; - Không có Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão; - Không có giải pháp Sửa chữa hư hỏng - Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	5.1. Có Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: a) Tiếng ồn; b) Bụi và khói; c) Rung; d) Kiểm soát nước thải; đ) Kiểm soát rác thải, vệ sinh. 5.2. Có Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy: a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn;	Đạt

thi công	b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 5.3. Có kế hoạch tổng hợp về an toàn bao gồm: a) Chính sách về quản lý an toàn lao động b) Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan. c) Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động d) Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động. đ) Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường. e) Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường. f) Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân g) Quản lý sức khỏe và môi trường lao động h) Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp i) Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất k) Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.	
	5.1 Không Có Các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: a) Tiếng ồn; b) Bụi và khói; c) Rung; d) Kiểm soát nước thải; đ) Kiểm soát rác thải, vệ sinh. 5.2. Không Có Các biện pháp Phòng cháy, chữa cháy:	Không đạt

	a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn; b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ; c) Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ. 5.3. Không Có kế hoạch tổng hợp về an toàn bao gồm: a) Chính sách về quản lý an toàn lao động b) Sơ đồ tổ chức của bộ phận quản lý an toàn lao động; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan. c) Quy định về việc tổ chức huấn luyện về an toàn lao động d) Quy định về quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ đối với các công việc có yêu cầu cụ thể đảm bảo an toàn lao động. đ) Các yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường. e) Quy định về các biện pháp đảm bảo an toàn lao động cụ thể trên công trường. f) Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân g) Quản lý sức khỏe và môi trường lao động h) Quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp i) Quy trình thực hiện việc theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động định kỳ, đột xuất k) Các phụ lục, biểu mẫu, hình ảnh kèm theo để thực hiện.	
5.4. Quản lý an toàn cho công trình lân cận và công trình hiện hữu.		
Biện pháp phòng ngừa, khắc phục hư hỏng do quá trình thi công công trình gây	Có cam kết và biện pháp phòng ngừa, khắc phục hư hỏng các công trình lân cận và công trình hiện hữu nếu có do quá trình thi công công trình gây ra.	Đạt

ra.	Không có cam kết và biện pháp phòng ngừa, khắc phục hư hỏng các công trình lân cận và công trình hiện hữu nếu có do quá trình thi công công trình gây ra hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành, nhiệm vụ bảo hành và chuyển giao vận hành sử dụng	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng.	Đạt
	Có phương án và nhiệm vụ bảo hành rõ ràng trong suốt quá trình bảo hành	
	Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng. Không Có phương án và nhiệm vụ bảo hành rõ ràng trong suốt quá trình bảo hành	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Điều 19 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP: Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng	Nhà thầu có cam kết Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt

B. Phần hàng hóa:

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
1. Số lượng chủng loại hàng hóa theo HSMT	

Cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hóa theo HSMT	Cung cấp đủ số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không cung cấp đủ số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của HSMT	Không đạt
2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính , thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	1. Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT (Phải đáp ứng 100% các tiêu chí kỹ thuật nêu tại chương V. Phạm vi cung cấp của HSMT này). 2. Cung cấp đủ tài liệu chứng minh, có catalog của nhà sản xuất bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt . Nếu văn bản là tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt.	Đạt
	Không đáp ứng các điều kiện nêu trên.	Không đạt
4. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật .	Không đạt
6. Khả năng thích ứng với môi trường và địa lý khí hậu		
6.1. Khả năng thích ứng về địa lý khí hậu		
Khả năng thích ứng với địa lý	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và khí hậu Việt Nam	Đạt

	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý và khí hậu Việt Nam	Không đạt
6.2. Tác động với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết	Không đạt
7. Bảo hành, bảo trì và cung cấp dịch vụ sau bán hàng		
Thời gian bảo hành, bảo trì ≥ 12 tháng.	- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản kiểm tra, nghiệm thu và giao nhận hàng hóa. - Nhà thầu có văn bản cam kết về chế độ bảo hành, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất hàng hóa và cam kết sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót về hàng hóa cung cấp trong thời gian tối đa 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng các điều kiện nêu trên.	Không đạt
	Có bản cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không trung thực.	Không đạt
8. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
	Có tất cả nội dung yêu cầu được đánh giá là “Đạt” hoặc “Chấp nhận được”.	Đạt

Kết luận	Có ≥ 01 nội dung yêu cầu được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt
-----------------	--	-----------